TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**25**/2022/HS-ST
Ngày:18-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Trúc Linh.**

Các Hội thẩm nhân nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Bé Bảy** .

2. Ông **Lê Văn Kiệt.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Trạng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lê Phương Hồng Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST-HS ngày 09/3/2022 đối với bị cáo:

Trần Hữu D, sinh năm 1997, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: khu 3 thị trấn Tân Phú, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp Tân Thạnh, xã Tân Hương, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu L và bà Phan Thị K; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không có; Tiền án: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/10/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người chứng kiến*:

- Nguyễn Văn D1, sinh năm 1977. Vắng mặt

Đại chỉ: số 123B khu phố 5, phường 10, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

- Phạm Đinh S, sinh năm 1997. Vắng mặt

Địa chỉ: số 103 khu phố 4, phường 10, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 04 giờ 10 phút ngày 20/6/2021, tại trước Trạm xăng Hồng Đức, số 33 Nguyễn Thị Thập, KP 4, phường 10, thành phố M, Tổ tuần tra công an Phường 10, thành phố M đã tiến hành chặn xe và kiểm tra xe mô tô biển số 60B3 -545.06 do Trần Hữu D trực tiếp điều khiển, đã phát hiện trong cốp xe mô tô trên có 01 áo khoác màu đen nhiều hoa văn, bên trong túi áo bên phải có 01 bao thuốc lá hiệu SCOTT, bên trong có chứa 04 điếu thuốc và 01 thanh nhựa màu trắng được dán băng keo màu đen, dưới băng keo có 02 bịch nylong màu trắng hàn kín chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản sự việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được dùng băng keo màu đen dán vào một thanh nhựa màu trắng. Tất cả cho vào bì thư màu trắng niêm phong lại có chữ ký ghi rõ họ tên Trần Hữu D, Nguyễn Văn D1, Phạm Đinh S và dấu tròn đỏ ghi nội dung: CÔNG AN PHƯỜNG 10 - CÔNG AN THÀNH PHỐ M - TỈNH TIỀN GIANG;

- 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng hiệu SCOTT bên trong có 04 điếu thuốc;

- 01 áo khoác màu đen có nhiều hoa văn;

- 01 xe mô tô màu xanh biển số 60B3 – 545.06

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Model 105, có 01 sim Viettel

Tại cơ quan điều tra, D khai nhận đã sử dụng ma túy được 01 năm, vào lúc 15 giờ ngày 18/6/2021 D từ phòng trọ tại khu công nghiệp Tân Hương, một mình điều khiển xe mô tô biển số 60B3 545.06 đến khu vực Công viên Phú Lâm, quận 6, Hồ Chí Minh để thăm bạn và ở qua đêm. Đến khoảng 08 giờ ngày 19/6/2021 D nhận cuộc gọi từ A (không rõ họ tên địa chỉ là anh ruột của bạn gái D tên Nguyễn Thị Đỗ N, sinh năm 1998, ngụ Bến Tre), A nhờ D mua ma túy về sử dụng nhưng D không đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng này, D gọi cho A và đồng ý ma túy về sử dụng. A đã hướng dẫn D đến quán nước Gần khu công nghiệp Tân Tạo, quận B, đợi bạnA. Trước khi đi D mô tả đặc điểm quần áo mà D đang mặc để A mô tả lại cho người giao ma túy. Khi đến nơi, D gồi đợi khoảng 30 phút thì có người thanh niên (không rõ họ tên địa chỉ) đến giao cho D gói thuốc lá hiệu SCOTT bên trong có chứa ma túy cho D, nhận xong D bỏ vào túi áo khoác rồi chạy về phòng trọ tại khu công nghiệp Tân Hương. Tại phòng trọ, D mở bao thuốc lá kiểm tra và thấy có 01 thanh nhựa màu trắng được dán băng keo màu đen, bên dưới lớp băng keo có 02 bịch ma túy đá, sau đó D bỏ bao thuốc có chứa ma túy trong áo khoác và để áo khoác vào cốp xe biển số 60B3- 54506 để cất giấu. Đến 03 giờ 10 phút ngày 20/6/2021 D điều khiển xe mô tô trên về Bến Tre để gặp A cùng sử dụng ma túy thì đến trước Trạm xăng Hồng Đức trên đường Nguyễn Thị Thập thì bị lực lượng Công an chặn dừng kiểm tra và thu giữ cùng tang vật.

Đối với thanh niên giao ma túy cho D cùng người tên A, D không rõ họ tên và địa chỉ nên không thể tiến hành triệu tập lấy lời khai, hiện cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản Bản kết luận giám định số 120 ngày 21/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0,3416 gam, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSMT ngày 2701/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo Trần Hữu D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm

c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố Trần Hữu D về tội danh trên. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng hiệu SCOTT bên trong có 04 điếu thuốc và 01 áo khoác màu đen có nhiều hoa văn. Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô màu xanh biển số 60B3 – 545.06, và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Model 105, có 01 sim Viettel vì là tài sản cá nhân của bị cáo

Bị cáo Trần Hữu D nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", về hình phạt và xử lý vật chứng.

Bị cáo nhận thức được hành vi cất giữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì nghiện nên phạm tội. Xin Hội đồng xét xử xử mức hình phạt thấp, sớm được về tích cực lao động lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Việc bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cở sở kết luận: Lúc 04 giờ 10 phút ngày 20/6/2021, trước Trạm xăng Hồng Đức số 33 đường Nguyễn Thị Thập, khu phố 4, phường 10, thành phố M, Trần Hữu D có hành vi tàng trữ trái phép 0,3416 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Do đó bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Gây tác hại về nhiều mặt đối với xã hội như có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện tội phạm bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vẫn thực hiện do cố ý để sử dụng thỏa cơn nghiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng có nhân thân tốt thể hiện qua việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy vật cấm tàng trữ, lưu hành, trực tiếp liên quan đến tội phạm gồm: 01 (Một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 120 ghi ngày 21/6/2021, có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu H (Giám định viên), Nguyễn Quốc P (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Triều V (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung : PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; và 01 (Một) vỏ bao thuốc là màu trắng hiệu SCOTT bên trong có 04 điếu thuốc, 01 áo khoác màu đen có nhiều hoa văn của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô màu xanh biển số 60B3 – 545.06, và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Model 105, có 01 sim Viettel. Do là tài sản cá nhân của bị cáo.

[6]. Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo D, và người tên A nhờ bị cáo mua ma túy do bị cáo không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được, hiện đang tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp qui định của pháp luật và nhận định trên nên Hội đồng xét xử có xem xét đề nghị của Kiểm sát viên.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Danh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu D **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 26/10/2021.

2.Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy vật cấm tàng trữ, lưu hành, trực tiếp liên quan đến tội phạm gồm: 01 (Một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 120 ghi ngày 21/6/2021, có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu H (Giám định viên), Nguyễn Quốc P (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Triều V (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung : PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG;

Tịch thu tiêu hủy và 01 (Một) vỏ bao thuốc là màu trắng hiệu SCOTT bên trong có 04 điếu thuốc, 01 áo khoác màu đen có nhiều hoa văn do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô màu xanh biển số 60B3 – 545.06 (Tình trạng xe: số máy JA39E-0414118, xe rỉ sét, hư hỏng, không kính chếu hậu, không ốp bững, không bọc sênh, không nổ máy), và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Model 105, có 01 sim Viettel số 8984048000310658690 (Tình trạng khi nhận: điện thoại trầy xước, không lên nguồn).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa Công an thành phố Mỹ Tho với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều

23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hữu D phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP M;
- VKSND TP M;
- CCTHADS TP M;
- Bị cáo, NNTGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Cao Thị Trúc Linh